

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LẬP VÒ
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 100/2019/DS-ST
Ngày: 18-11-2019
V/v tranh chấp hợp đồng dân
sự về vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LẬP VÒ, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quan Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Kim Linh.
2. Bà Chung Thị Thu Nguyệt.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thanh Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 18 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lập Vò xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 287/2019/TLST-DS ngày 27 tháng 6 năm 2019 về “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2019/QĐXX-ST ngày 11 tháng 10 năm 2019 và quyết định hoãn phiên tòa số 172/2019/QĐST-DS ngày 31 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV (VPBank).

Địa chỉ: Số 89, Láng H, phường Láng H, quận Đống Đ, thành phố Hà N;

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Lê Ngọc T. Chức vụ: chuyên viên tổ tụng của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV. Địa chỉ: Tầng 2, Số 96, đường Cao T, Phường 04, Quận 3, Thành phố Hồ Chí M là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền ngày 13/5/2019). Anh Lê Ngọc T có mặt tại phiên tòa.

2. Bị đơn: Nguyễn Đăng K, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Số 156, ấp Bình H A, xã Bình Thạnh T, huyện Lập V, Đồng T. Anh Nguyễn Đăng K có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 22 tháng 4 năm 2019 của nguyên đơn là Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV và trong quá trình giải quyết vụ án cũng

như tại phiên Tòa sơ thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là Lê Ngọc T trình bày:

Từ năm 2015 đến năm 2017, Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV và anh Nguyễn Đăng K có ký 03 hợp đồng cụ thể 03 hợp đồng như sau:

+ Ngày 16/6/2015, anh K có ký giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng để Ngân hàng phát hành thẻ tín dụng hạn mức 25.000.000 đồng trên cơ sở đó ngày 18/6/2015 Ngân hàng đã mở thẻ tín dụng cho anh K hạn mức thẻ là 25.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là dao động theo từng thời kỳ. Trong quá trình sử dụng từ thời điểm mở thẻ đến ngày 31/12/2015, anh K đã thanh toán được 1.800.000 đồng; từ ngày 01/01/2016 đến ngày 19/7/2019 dư nợ phát sinh trong kỳ là 107.856.681 đồng, anh K đã thanh toán được 108.928.066 đồng, ngày thanh toán cuối cùng là 31/5/2019 số tiền 10.000.000 đồng. Thẻ tín dụng bị quá hạn từ ngày 05/01/2019 đến nay quá hạn hơn 317 ngày. Dư nợ thẻ tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 23.408.332 đồng. Trong đó, vốn gốc là 20.176.746 đồng và lãi là 3.231.568 đồng.

+ Ngày 12/8/2016, anh K có ký đề nghị vay vốn với Ngân hàng (Sau đây gọi là hợp đồng tín dụng 1) căn cứ vào đó ngày 19/8/2016 Ngân hàng đã giải ngân cho anh K số tiền 80.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 14,5%/năm, mức lãi này thay đổi theo cơ chế điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng (VPBank). Thời hạn vay là 42 tháng, trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 01/9/2016. Sau khi vay anh K có thanh toán cho Ngân hàng được 24 lần với số tiền là 57.941.462 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 41.910.000 đồng và tiền lãi là 16.031.462 đồng. Kể từ ngày 26/4/2019 đến nay anh K không thanh toán cho Ngân hàng, hợp đồng vay chuyển quá hạn từ ngày 02/7/2018. Đối với hợp đồng tín dụng này anh K còn nợ Ngân hàng vốn gốc là 38.090.000 đồng và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 11.126.336 đồng.

+ Ngày 17/3/2017, anh K có ký đề nghị vay vốn, mở và sử dụng tài khoản thanh toán, thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử (Sau đây gọi là hợp đồng tín dụng 2) trên cơ sở đó ngày 22/3/2017 Ngân hàng đã giải ngân cho anh K số tiền 19.000.000 đồng, lãi thỏa thuận là 15,5%/năm, mức lãi này thay đổi theo cơ chế điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng (VPBank). Thời hạn vay là 42 tháng, trả nợ gốc và lãi theo định kỳ hàng tháng. Kỳ trả nợ đầu tiên là ngày 01/4/2017. Sau khi vay anh K có thanh toán cho Ngân hàng được 15 lần với số tiền là 9.833.895 đồng, trong đó tiền vốn gốc là 6.942.818 đồng và tiền lãi là 2.891.077 đồng. Kể từ ngày 31/7/2018 đến nay anh K không thanh toán cho Ngân hàng, hợp đồng vay chuyển quá hạn từ ngày 02/7/2018. Đối với hợp đồng tín dụng này anh K còn nợ Ngân hàng vốn gốc là 12.057.182 đồng và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 3.949.629 đồng.

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu anh Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 18/11/2019 là 88.631.461 đồng, trong đó vốn gốc là 70.323.928 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 18.307.533 đồng.

Về vốn vay còn nợ lại là 70.323.928 đồng yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị

phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017) quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi anh K hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

- Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bị đơn Nguyễn Đăng K trình bày: Thống nhất theo lời trình bày của anh T nói trên, hiện anh K còn nợ vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV 03 hợp đồng vay theo như lời trình bày của anh T.

Trong quá trình vay anh K không thực hiện đúng và đầy đủ điều khoản ghi trong hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017). Tính đến ngày 18/11/2019 anh K còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 88.631.461 đồng, trong đó vốn gốc là 70.323.928 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 18.307.533 đồng.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đăng K thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV vốn và lãi tạm tính đến ngày 31/10/2019 là 88.631.461 đồng, trong đó vốn gốc là 70.323.928 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 18.307.533 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017) quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi anh K hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV. Tuy nhiên, anh K không đồng ý trả vốn và lãi trên cho Ngân hàng một lần mà đồng ý trả cho Ngân hàng tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ và tiền lãi nên quan hệ tranh chấp được xác định là “Tranh chấp hợp đồng dân sự về vay tài sản”. Bị đơn có hộ khẩu và cư trú tại ấp Bình H A, xã Bình Thạnh T, huyện Lấp V, tỉnh Đồng T. Do đó, thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lập Vò, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 3, Điều 26, khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện các thủ tục mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Các đương sự đều thống nhất các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã giao nộp đầy đủ, không cung cấp gì thêm và được Tòa án công khai đúng thủ tục. Qua hòa giải các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên vụ án được đưa ra xét xử là đúng quy định của pháp luật.

[2] Xét yêu cầu Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV, thấy: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời thừa nhận của Nguyễn Đăng K xác định hiện anh Khoa còn nợ vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV 03 hợp đồng vay theo như lời trình bày của anh T.

Trong quá trình vay anh K không thực hiện đúng và đầy đủ điều khoản ghi trong hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017). Tính đến ngày 18/11/2019 anh K còn nợ Ngân hàng số tiền vốn và lãi là 88.631.461 đồng, trong đó vốn gốc là 70.323.928 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 18.307.533 đồng

Nay Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV yêu cầu anh Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ thanh toán ngay một lần toàn bộ số tiền vốn và lãi tính đến ngày 18/11/2019 là 88.631.461 đồng, trong đó vốn gốc là 70.323.928 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 18.307.533 đồng. Về vốn vay còn nợ lại là 70.323.928 đồng yêu cầu tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017) quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi anh K hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam TV.

Tại phiên tòa anh Nguyễn Đăng K thừa nhận nợ và đồng ý trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng vốn và lãi tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 88.631.461 đồng, trong đó vốn gốc là 70.323.928 đồng, tiền lãi trong hạn và quá hạn tạm tính đến ngày 18/11/2019 là 18.307.533 đồng và đồng ý tiếp tục trả lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kiêm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy

đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017) quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi anh K hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp pháp luật được chấp nhận. Tuy nhiên, anh K yêu cầu được trả dần hàng tháng cho Ngân hàng.

[3] Đối với anh K xin trả dần cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV, Ngân hàng yêu cầu anh K trả một lần đối với số nợ trên. Xét thấy yêu cầu của anh K và phía Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV không phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ vào theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 20/12/2016, buộc anh Nguyễn Đăng K chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 357 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91, Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV.

Buộc ông Nguyễn Đăng K có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền còn nợ là 88.631.461 đồng (Tám mươi tám triệu, sáu trăm ba mươi một nghìn, bốn trăm sáu mươi một đồng). Trong đó, vốn gốc là 70.323.928 đồng (Bảy mươi triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn chín trăm hai mươi tám đồng), lãi là 18.307.533 đồng (Mười tám triệu, ba trăm lẻ bảy nghìn năm trăm ba mươi ba đồng).

Về vốn vay còn nợ lại là 70.323.928 đồng (Bảy mươi triệu, ba trăm hai mươi ba nghìn chín trăm hai mươi tám đồng) được tiếp tục tính lãi theo mức lãi suất mà hợp đồng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015 (Căn cứ theo giấy đề nghị phát hành thẻ kèm hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng ký ngày 16/6/2015); hợp đồng tín dụng ký ngày 12/8/2016 (Căn cứ theo giấy đề nghị vay vốn ký ngày 12/8/2016); hợp đồng tín dụng ký ngày 17/3/2017 (Căn cứ theo giấy đăng vay tiêu dùng cá nhân mở và sử dụng tài khoản thanh toán thẻ ghi nợ và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 17/3/2017) quy định. Thời gian tính lãi kể từ ngày 19/11/2019 cho đến khi

anh K hoàn trả xong vốn, lãi vay cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Anh Nguyễn Đăng K phải nộp 4.431.500 đồng (Bốn triệu, bốn trăm ba mươi một nghìn năm trăm đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

- Ngân hàng Thương mại cổ phần Việt Nam TV không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam TV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.212.000 đồng (Hai triệu, hai trăm mười hai nghìn đồng) theo biên lai số BH/2018/0002812 ngày 26/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lấp Vò.

3. Án xử công khai có mặt các bên đương sự báo cho các bên đương sự biết được quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- VKSND H. Lấp Vò;
- Chi cục THADS H. Lấp Vò;
- Lưu: HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀN**

(Đã ký)

Lê Quan Nam